TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2025/HS-ST Ngày 27-3-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân- Kiểm sát Vên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm -Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 2003, tại Hải Phòng; nơi cư trú thành phố Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 17-9-2024 đến ngày 26-9-20224. có mặt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Vũ Nam K, sinh năm 2001, nơi cư trú phường Lập Lễ, thành phố Thuỷ thành phố Hải Phòng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/9/2024, T rủ bạn gái là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 08-6-2010 trú tại Tổ dân phố Quyết Thành thị trấn Minh Đức, huyện Thuỷ Nguyên đến nhà ở thôn Lạch Sẽ, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên chơi. Khi đến, L rủ Trần Hạ V, sinh ngày 09-01-2009 trú tại Tổ dân phố Quyết Thành, thị trấn Minh Đức, huyện Thuỷ Nguyên đi cùng. L, V ở nhà T chơi đến khoảng 02 giờ ngày 17/9/2024 thì T nảy sinh ý định sử dụng ma Ty Ketamine nên T đã rủ L, V sử dụng ma Ty, L, V đồng ý. Sau đó T đã liên lạc với một nam thanh niên tên Đạt có tài khoản Facebook là "Đạt Tuấn Nguyễn" người xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, (nay là phường Thủy Hà, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng trên ứng dụng Messenger. T mua của Đạt 01 gam ma Ty Ketamine với giá 1.300.000 đồng và 01 Ti ma Ty đá giá 500.000 đồng. 01 tẩu thủy tinh kèm theo tiền sip là 300.000 đồng. Tổng số tiền T phải trả là 2.100.000 đồng. T hẹn mang ma Ty đến đầu ngõ nhà T để giao dịch. Khoảng 03 giờ cùng ngày, Đạt đi đến đưa cho T 01 Ti ma Ty đá, 01 Ti Ketamine và 01 tẩu thủy tinh, T trả cho Đạt số tiền 2.100.000 đồng.

Sau khi có được ma Ty T mang Ti ma Ty đá và 01 tẩu thủy tinh vào nhà tắm, T tự chế bộ đồ sử dụng ma Ty đá và đổ 01 phần ma Ty đá để sử dụng, phần còn lại T để tại mặt kệ ti V ở phòng khách và mang bộ đồ sử dụng ma Ty đá tự chế cất giấu tại ngăn bàn học ở phòng ngủ số 03. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T sang nhà Vũ Nam K, sinh năm 2001 ở cùng thôn mượn thẻ ATM ngân hàng Vetcombank in tên "VU NAM KHANH", T không nói cho K biết về Vệc sử dụng ma tuý. T về nhà và vào phòng ngủ số 01 lấy ra một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành ống, bóc một vỏ đầu lọc thuốc lá cố định thành tẩu hút Ketamine. Sau đó, T vào bếp lấy một đĩa sứ hình tròn, màu trắng mang vào đặt lên đệm trong phòng ngủ, T lấy Ti ma Ty Ketamine đổ một nửa ra đĩa, dùng thẻ ATM xào, kẻ thành nhiều đường. T mời Vy và L cùng sử dụng ma Ty tại phòng ngủ số 1. Cả nhóm tiếp tục sử dụng ma Ty Ketamine đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì hết một nửa Ti ma tuý Ketamine mà T đổ ra. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T tiếp tục lấy nửa Ti Ketamine còn lại đổ hết ra đĩa, vứt vỏ Ti trên đệm rồi dùng thẻ ATM xào, kẻ Ketamine thành nhiều đường một mình T sử dụng.

Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, cơ quan công an huyện Thuỷ Nguyên kết hợp với cơ quan công an xã Lập Lễ phát hiện bắt quả tang các đối tượng sử dụng ma tuý tại nhà của T gồm: Đinh Văn T, Trần Hạ V, Nguyễn Thị Mai L. Thu giữ Thu giữ tại mặt đệm trong phòng ngủ của T 01 đĩa sứ màu trắng trong long đĩa có chứa tinh thể màu trắng là chất ma tuý, 01 Ti nilonh kích thước 04x08cm, 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng một đầu lọc thuốc lá có dính tinh thể màu trắng là ma tuý.01 Ti nilon kích thước 2,5x2,5cm, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon không gắn sim đã qua sử dụng.

Kiểm tra nước tiểu của các đối tượng có kết quả: Nguyễn Thị Mai L và Trần Hạ V đều dương tính với ma Ty Ketamine; Đinh Văn T dương tính với ma Ty Ketamine, Methamphetamine và cần sa

Tại bản Kết luận giám định số 1083/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng

được thu gom trên đĩa sứ là ma tuý, có khối lượng 0,13 gam, loại Ketamine; Tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ, tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, trong vỏ Ti nilon kích thước (2,5x2,5)cm và trên thẻ nhựa ATM là ma Ty, loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma Ty bám dính. Tinh thể màu trắng đựng trong Ti nilon có kích thước (05x08) thu tại kệ ti V, có khối lượng 0,53 gam, loại Methaphetamin.

Vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone thu của Đinh Văn T; 01 bộ đồ ma Ty đá tự chế bằng vỏ nhựa nắp màu xanh lá cây; 01 phong bì niêm phong số 1083MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam ma Ty Ketamine và 0,37 gam Methamphetamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 1083MT-A/PC09 bên trong chứa cùng 01 tờ tiên mệnh giá 10.000 đồng; 01 hộp giấy niêm phong số 1083MT-B/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ, vỏ Ti nilon và thẻ nhựa ATM ngân hàng Vetcombank in tên "VU NAM KHANH chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên bảo quản (trong đó gửi 01 phong bì niêm phong số 1083 MT-A/PC09 bên trong chứa cùng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tới Kho bạc Nhà nước thành phố Thủy Nguyên để bảo quản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành V như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2025, Vện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên đã truy tố Đinh Văn T về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Vện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành V phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b,c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 điều 55,56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chấy ma tuý, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đồ ma Ty đá tự chế bằng vỏ nhựa nắp màu xanh lá cây; 01 phong bì niêm phong số 1083MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam ma Ty Ketamine và 0,37 gam Methamphetamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 1083MT-A/PC09 bên trong chứa cùng 01 tờ tiên mệnh giá 10.000 đồng; 01 hộp giấy niêm phong số 1083MT-B/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ, vỏ Ti nilon. Trả lại cho Vũ Nam K 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vetcombank in tên "VU NAM KHANH, tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone, 10.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành V phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: (28)

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành V, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành V, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/9/2024, tại nhà của Đinh Văn T thuộc thôn Lạch Sẽ, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là Tổ dân phố Lạch Sẽ, phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng, Đinh Văn T cung cấp địa điểm, chất ma Ty Ketamine, tẩu cuốn, dùng thẻ ATM xào kẻ mời Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 08/6/2010 (14 tuổi 03 tháng 09 ngày), Trần Hạ V, sinh ngày 09/01/2009 (15 tuổi 08 tháng 08 ngày) cùng sử dụng ma Tý và có hành V cất giấu trái phép 0,53 gam ma Ty loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành V của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b,c Điều 255 Bộ luật Hình sự như Vện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành V phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tổ chức sử dụng ma tuý cho 02 người điều là trẻ em dưới 16 tuổi. Hành V của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma Ty đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, nhất là hiện nay ma tuý đang xâm phạm vào các trường học, gây tác hại xấu đối với học sinh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng sức khoẻ của trẻ vị thành niên, gây ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác . Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma Ty với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có Vệc làm ổn định, điều

kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đồ ma Ty đá tự chế bằng vỏ nhựa nắp màu xanh lá cây; 01 phong bì niêm phong số 1083MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam ma Ty Ketamine và 0,37 gam Methamphetamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 1083MT-A/PC09 bên trong chứa cùng 01 tờ tiên mệnh giá 10.000 đồng; 01 hộp giấy niêm phong số 1083MT-B/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ, vỏ Ti nilon. Trả lại cho Vũ Nam K 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vetcombank in tên "VU NAM KHANH, tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone, 10.000 đồng.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của Vệc bỏ lọt tội phạm hoặc hành V phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét Vệc khởi tố vụ án hay yêu cầu Vện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b,c khoản 2 Điều 255, Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo 09 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 10 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ 17 tháng 9 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đồ ma Ty đá tự chế bằng vỏ nhựa nắp màu xanh lá cây; 01 phong bì niêm phong số 1083MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam ma Ty Ketamine và 0,37 gam Methamphetamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 1083MT-B/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ, vỏ Ti nilon. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone và 10.000 đồng. Trả lại cho Vũ Nam K 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vetcombank in tên "VU NAM KHANH, (theo biên bản về Vệc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tp Hải Phòng;
- VKSND tp Hải Phòng;
- VKSND tp Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS tp Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an tp Hải Phòng
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về Vệc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân thành phố, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (thành phố, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra Vên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Vện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát Vên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành V phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành V phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt V phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt V phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa Vên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành Vên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Vện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

ThẨm phán - ChỦ tỌA phiên tÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)